

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGT – ST

Ngày 31 tháng 5 năm 2018

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Hà

2. Ông Đỗ Hồng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thịnh Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2018/TLST – HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2017/QĐXX - ST ngày 15 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Bùi Văn Â, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. *Bị đơn:* Chị Dương Thị Kim L, sinh năm 1994, (Vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hiện tạm trú tại: Số nhà 821, ấp P, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 3 năm 2018 và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Bùi Văn Â trình bày:

Anh và chị Dương Thị Kim L kết hôn ngày 10 tháng 02 năm 2017 được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân. Kết hôn xong vợ chồng sống chung cùng bố mẹ anh, tình cảm vợ chồng thời gian đầu bình thường. Được khoảng hai tháng thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cách sống của hai miền quá khác nhau, anh và chị L đã ngồi lại tìm cách khắc phục nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay, nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L.

Bị đơn chị Dương Thị Kim L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, quá trình giải quyết vụ án chị L trình bày: Chị thừa nhận thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, thời gian sống ly thân và mâu thuẫn vợ chồng như lời trình bày của anh A là đúng. Nay anh A làm đơn xin ly hôn, chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh A.

Về con chung: Anh A và chị L đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Bùi Dương Gia B, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2016. Cháu B được sinh ra trước khi anh chị đăng ký kết hôn và hiện đang ở với chị L. Ly hôn, chị L xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B và không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh A đồng ý với yêu cầu trên của chị L.

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Anh A và chị L không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ông Bùi Văn X là bố đẻ của anh A trình bày: Gia đình ông tổ chức lễ cưới cho anh A, chị L vào đầu năm 2017. Sau khi cưới vợ chồng anh A ở cùng với gia đình ông ở thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Tình cảm vợ chồng các con thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn do cách sống của hai miền khác nhau nên thường xuyên bất đồng quan điểm. Gia đình ông đã nhiều lần động viên, góp ý nhưng các con không nghe. Nay con trai ông làm đơn xin ly hôn, nếu các con không thể về gần được với nhau thì ông nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để cả hai sớm có điều kiện tạo lập cuộc sống mới.

Anh A và chị L đều có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên toàn bộ nội dung đã trình bày tại các buổi làm việc tại Tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách của người tham gia tố tụng, thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử cũng như chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị giải quyết về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Bùi Văn Â và chị Dương Thị Kim L. Anh Â, chị L đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Bùi Văn Â khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với chị Dương Thị Kim L có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Â và chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 10 tháng 02 năm 2017 là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Qua xác minh tại địa phương nơi anh Â và chị L có hộ khẩu thường trú thể hiện: Quá trình chung sống vợ chồng anh Â, chị L đã phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là cách sống của hai miền Nam – Bắc khác nhau. Hiện nay anh chị đang sống ly thân. Vợ chồng anh Â, chị L có một con chung là cháu Bùi Dương Gia B. Thời gian chung sống ở địa phương anh chị đều quan tâm, chăm sóc và đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Nay anh Â làm đơn xin ly hôn chị L chính quyền địa phương không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Việc anh Â làm đơn xin ly hôn chị L vì thấy rằng quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm nên thường

xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 6 năm 2017 đến nay anh chị sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc và liên lạc gì với nhau. Anh Â làm đơn xin ly hôn và chị L đồng ý nhưng đề nghị giải quyết vắng mặt. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Â và chị L đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Â.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh Â và chị L có 01 con chung là Bùi Dương Gia B, sinh ngày 01/9/2016, hiện đang ở với chị L. Ly hôn, chị L xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu B và không yêu cầu anh Â phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Â đồng ý với yêu cầu trên của chị L. Do vậy, cần giao cho chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ghi nhận chị việc Dương Thị Kim L không yêu cầu anh Bùi Văn Â phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Anh Â và chị L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Â phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Anh Bùi Văn Â được ly hôn với chị Dương Thị Kim L.
2. Về con chung: Chị Dương Thị Kim L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Dương Gia B, sinh ngày 01/9/2016. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh Â phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn anh Â có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, các khoản vay và cho vay chung: Anh A và chị L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Bùi Văn A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0002081 ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân huyện Yên Lạc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lạc;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã H;
- Lưu HSVA; Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Trang Nhung

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Tâm Bùi Thị Kim Thanh

Nguyễn Thị Trang Nhung

